

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Duy Thanh.

2. Bà Trần Thị Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Đổng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 30/10/1977 tại tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn 15, xã , huyện C, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn L (đã chết); con bà Vũ Thị T, sinh năm: 1953;

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm: 2000, con nhỏ sinh năm: 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/11/2011, Nguyễn Văn B bị Toà án nhân dân thị xã Buôn H, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo Bản án số 51/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 01/7/2022 thì chuyển sang biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 01/01/1975 tại tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn 15, xã , huyện C, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quốc T (đã chết); con bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977. Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm: 2000, con nhỏ sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 01/7/2022 thì chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 25/6/2022, Nguyễn Văn B rủ vợ là Nguyễn Thị N đi mua ma túy về cho B sử dụng thì N đồng ý. B lấy xe mô tô hiệu HONDA WAVE S màu bạc, đen, biển số 47R3-2363 chở N đi đến khu vực chợ xã E, huyện E (*nơi **B** hay đi mua ma túy về để sử dụng*) thì có một vài người nghiện ma túy nói hôm nay không có, muốn mua thì phải đi đến Km82, thị trấn E, huyện E. Nghe nói vậy nên đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở N đi đến khu vực Km82, thị trấn E, huyện E. Khi đến đây B để N ngồi uống nước ở quán nước bên lề đường, còn B điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Trên đường đi B gặp 01 người đàn ông đang đứng bên lề đường gần khu vực chợ Km82 và hỏi mua người này 5.000.000 đồng ma túy, loại Heroine. Lúc này người đàn ông lấy ra từ trong bụi cây một gói nylon trong suốt được buộc bởi 01 dây thun màu vàng, bên trong chứa chất rắn màu trắng là ma túy, loại Heroine và đưa cho B. Sau khi nhận được gói ma túy B đưa cho người đàn ông số tiền 5.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô quay lại quán nước bên lề đường nơi N đang ngồi chờ. Khi đến quán nước gặp N, B lấy chiếc dép bên phải màu đỏ mà N đang đi rồi nhét số ma túy vừa mua được vào 01 cái lỗ được khoét sẵn dưới đế dép và điều khiển xe mô tô chở N quay về nhà tại thôn 15, xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi B và N đi đến đoạn đường nhựa thuộc buôn Ja Rai, xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới đế dép bên phải, màu đỏ mà N đang đi có khoét 01 lỗ, bên trong có 01 gói nylon trong suốt được buộc bởi 01 dây thun màu vàng, bên trong gói nylon có chứa chất bột màu trắng. B và N khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,5442gam, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 07/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại buôn J, xã E, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,5442 gam ma túy, loại: **Heroine**, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

*** *Tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị

cáo phải nhận thức được rằng, các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này; các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên vai trò, tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo là có khác nhau. Vì vậy cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho từng bị cáo sao cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo B là người nghiện ma túy, bị cáo đã chủ động rủ rê, lôi kéo vợ bị cáo là Nguyễn Thị N tham gia vào việc mua ma túy về để nhằm mục đích bị cáo sử dụng. Cho nên mức án đối với bị cáo B phải cao hơn mức án của bị cáo N là phù hợp. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo B và N có quan hệ là vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo N, mục đích cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với cuộc sống đời thường để lao động và nuôi dạy con.

Xét về nhân thân; bị cáo Nguyễn Văn B là người có nhân thân xấu. Ngày 07/11/2011, Nguyễn Văn B bị Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 51/HSST (*đã được xóa án tích*). Bị cáo là Nguyễn Thị N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo B có bố đẻ là liệt sĩ. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s,x khoản 1 Điều 51 (*cho bị cáo Báu*) và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*cho bị cáo N*) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Từ những căn cứ và nhận định nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy; cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Trong vụ án này, đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy loại **Heroine** còn lại sau giám định, có khối lượng 9,4553gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Viết H, Nguyễn Thị Thúy P, Phạm Thị Thu T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ; 02 chiếc dép xỏ màu đỏ, đen dạng xỏ ngón là chất cấm và là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu bạc, biển số 47R3-2363; 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 002759, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, là tài sản của

Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N, sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, mặt trước có in chữ “Redmi”, bên trong có 01 sim điện thoại số 0867.559.194, là tài sản của Nguyễn Văn B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

*** Tuyên bố:**

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **07 (Bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 25/6/2022.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **06 (Sáu)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 25/6/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 9,4553gam, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Viết H, Nguyễn Thị Thúy P, Phạm Thị Thu T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ; 02 chiếc dép xỏ màu đỏ, đen dạng xỏ ngón là chất cấm và là công cụ phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu bạc, biển số 47R3-2363; 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 002759, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, là tài sản của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N, sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp 01 điện thoại di động, mặt trước có in chữ “**Redmi**”, bên trong có 01 sim điện thoại số 0867.559.194.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp Đ;
- VKS huyện C;
- CA huyện C;
- CCT.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN QUANG CẢNH

*
—